

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số : 08/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19 tháng 01 năm 2024
V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH NA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Trường Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phương Phú

Ông Nguyễn Văn Hiền

Thư ký phiên tòa : Ông Nguyễn Xuân Tráng - Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh NA.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh NA tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Soa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương xét xử công khai vụ án thụ lý số 158/ 2023/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc Tranh chấp Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 27 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Đình H, sinh năm 1979; Nơi ĐKNKTT: Thôn Chính Thanh, xã VL, huyện TC, tỉnh NA. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn anh Trần Đình H có anh Trần Đình H1, sinh năm 1977 (anh trai của Trần Đình H). Nơi ĐKNKTT: Thôn Chính Thanh, xã VL, huyện TC, tỉnh NA. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; Nơi ĐKNKTT: Thôn Chính Thanh, xã VL, huyện TC, tỉnh NA. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và tại phiên toà hôm nay nguyên đơn anh Trần Đình H và người đại diện hợp pháp cho anh Trần Đình H là anh Trần Đình H1 trình bày:

Anh Trần Đình H và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có được tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VL, huyện TC, tỉnh NA vào ngày 05 tháng 11 năm 2008.

Sau khi kết hôn xong vợ chồng về làm ăn, sinh sống tại xã VL, huyện TC, tỉnh NA. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc cho đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng là không còn nữa nên nguyện vọng của anh Trần Đình H là muốn được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Đình B, sinh ngày 27/6/2009 và Trần Đình T, sinh ngày 03/12/2010. Hiện nay đang sống cùng với anh Trần Đình H.

Nay vợ chồng ly hôn nhau nguyện vọng của anh là muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Đình B và cháu Trần Đình T và yêu cầu chị Nguyễn Thị H góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng cho mỗi cháu.

Về phân chia tài sản: Anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ: Hiện nay vợ chồng không nợ gì ai và cũng không ai nợ gì vợ chồng.

Ý kiến của bị đơn chị Nguyễn Thị H..

Chị thừa nhận về điều kiện kết hôn của vợ chồng đúng như Trần Đình H và người đại diện hợp pháp cho anh Trần Đình H đã trình bày. Vợ chồng chị kết hôn với nhau vào ngày 05 tháng 11 năm 2008 trên cơ sở tự nguyện có được tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VL, huyện TC, tỉnh NA

Sau khi kết hôn xong vợ chồng về sinh sống hạnh phúc với nhau cho đến cuối năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và cũng từ đó vợ chồng đã sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ cho đến nay

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị là do tính tình không hợp nhau.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng là không còn nữa nên việc anh Trần Đình H xin ly hôn với chị thì chị hoàn toàn nhất trí.

Về trách nhiệm nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Đình B, sinh ngày 27/6/2009 và Trần Đình T, sinh ngày 03/12/2010. Hiện nay đang sống cùng với anh Trần Đình H. Nay vợ chồng ly hôn nhau nguyện vọng của chị là muốn để cho anh Trần Đình H nuôi dưỡng cả 02 con và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị vì hiện nay hoàn cảnh của chị còn nhiều khó khăn.

Về phân chia tài sản: Chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ: Hiện nay vợ chồng không nợ gì ai và cũng không ai nợ gì vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh NA phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý giải quyết cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án hoàn toàn tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đình H được ly hôn với chị Nguyễn Thị H

Về trách nhiệm nuôi con chung: Giao cháu Trần Đình B, sinh ngày 27/6/2009 và Trần Đình T, sinh ngày 03/12/2010 cho anh Trần Đình H trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc chị Nguyễn Thị H góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng/ mỗi cháu.

Về tài sản chung và nợ: Không có yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho anh Trần Đình H. Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án Tranh chấp Hôn nhân gia đình được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại xã VL, huyện TC, tỉnh NA. Cho nên việc thụ lý, giải quyết thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh NA.

[2] Về nội dung vụ án: Anh Trần Đình H và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VL, huyện TC, tỉnh NA theo đúng quy định. Sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống với nhau hạnh phúc cho đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ

chồng là do tính tình sống không hợp nhau. Nay cả hai đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng. Nếu kéo dài cuộc hôn nhân này thì chỉ là hình thức chứ mục đích hôn nhân không đạt được cho nên cần chấp nhận cho anh Trần Đình H được ly hôn với chị Nguyễn Thị H là đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Đình B, sinh ngày 27/6/2009 và Trần Đình T, sinh ngày 03/12/2010. Nay ly hôn cả hai có nguyện vọng để cho anh Trần Đình H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Đình H có yêu cầu chị Nguyễn Thị H góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng cho mỗi cháu, còn chị Nguyễn Thị H không nhất trí góp cấp dưỡng nuôi con với lý do hiện nay hoàn cảnh gặp nhiều khó khăn, không có công việc nên thu nhập không ổn định. Hiện nay chị làm nghề tự do mức thu nhập bình quân mỗi tháng chỉ khoảng từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng, hơn nữa không có nơi ở ổn định

Xét thấy việc giao cả 02 con cho anh Trần Đình H trực tiếp nuôi dưỡng là gây khó khăn cho anh trong việc chăm sóc các con. Nhưng đã nhiều lần Toà án hoà giải phân tích để chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng các con nhưng chị Nguyễn Thị H đều cho rằng hiện nay mình không có chỗ ở ổn định, công việc không ổn định, không có thu nhập nên chị từ chối nuôi các con và không chấp nhận góp cấp dưỡng nuôi con như anh Trần Đình H đã yêu cầu.

Qua lấy ý kiến của các cháu Trần Đình T và Trần Đình B thì các cháu đều có ý kiến và nguyện vọng muốn ở với bố. Tại phiên tòa hôm nay anh Trần Đình H thừa nhận ngoài mức hưởng trợ cấp hàng tháng ra thì anh Trần Đình H vẫn có khả năng lao động và có thu nhập ổn định từ công việc phụ hồ. Bản thân anh là anh trai của anh Trần Đình H sẵn sàng có trách nhiệm cùng với anh Trần Đình H trong việc nuôi dạy các cháu nếu như Hội đồng xét xử giao các cháu cho anh Trần Đình H trực tiếp nuôi dưỡng. Cho nên cần chấp nhận giao cả 02 con là Trần Đình T và Trần Đình B cho anh Trần Đình H trực tiếp nuôi dưỡng và buộc chị Nguyễn Thị H góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng cho mỗi cháu là phù hợp.

Về phân chia tài sản chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho anh Trần Đình H. Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh NA tại phiên tòa. Xét thấy việc tuân theo quy định pháp luật và các nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ án là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 28, Điều 35, Điều 147, Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đình H được ly hôn với chị Nguyễn Thị H

Về trách nhiệm nuôi con: Giao các cháu Trần Đình B, sinh ngày 27/6/2009 và Trần Đình T, sinh ngày 03/12/2010 cho anh Trần Đình H trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc chị Nguyễn Thị H góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng cho mỗi cháu. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 2 năm 2024 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một bên hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung và nợ: Không có yêu cầu nên không xem xét

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con

Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- UBND xã VL
- Các đương sự.
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thái Trường Giang

